

DANH SÁCH DANH HIỆU NHÀ GIÁO

STT	ID	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NAM SINH	KHOA ĐƠN VI	NAM PHONG NGUT	NAM PHONG NGND	GHI CHU	GHICHU1
1	122	Lê Duy Thước	Nam	1918	Khoa Nông học		1988		
2	123	Cù Xuân Dân	Nam	1938	Khoa Chăn nuôi	1992	2002		
3	124	Nguyễn Quang Thạch	Nam	1943	Khoa Công nghệ sinh học	2000	2008		
4	125	Nguyễn Thị Trâm	Nữ	1944	Khoa Nông học	2000	2008		
5	126	Đặng Thế Huy	Nam	1937	Khoa Cơ Điện	1990	2010		
6	127	Trần Thị Nhị Hường	Nữ	1937	Khoa Cơ Điện	1990	2010		
7	128	Nguyễn Xuân Trạch	Nam	1958	Khoa Chăn nuôi	2010	2017		
8	129	Trần Đức Viên	Nam	1954	Khoa Tài nguyên và Môi trường	2008	2017		
9	130	Nguyễn Đình Hiến	Nam	1935	Khoa Công nghệ thông tin	1988			
10	131	Cao Liêm	Nam	1934	Khoa Tài nguyên và Môi trường	1988			
11	132	Nguyễn Bằng	Nam	1933	Khoa Cơ Điện	1990			
12	133	Phan Trọng Cung	Nam	1932	Khoa Chăn nuôi	1990			
13	134	Lê Song Dự	Nam	1934	Khoa Nông học	1990			
14	135	Võ Minh Kha	Nam	1932	Khoa Tài	1990			

STT	ID	HO VA TEN	GIOI TINH	NAM SINH	KHOA ĐƠN VI	NAM PHONG NGUT	NAM PHONG NGND	GHI CHU	GHICHU1
					nguyên và Môi trường				
15	136	Hồ Văn Nam	Nam	1935	Khoa Thú y	1990			
16	137	Vũ Tự Tân	Nam	1935	Khoa Công nghệ thông tin	1990			
17	138	Lê Lương Tế	Nam	1936	Khoa Nông học	1990			
18	139	Phạm Thị Xuân Vân	Nữ	1934	Khoa Thú y	1990			
19	140	Vũ Duy Giảng	Nam	1940	Khoa Chăn nuôi	1992			
20	141	Hà Học Ngô	Nam	1936	Khoa Tài nguyên và Môi trường	1992			
21	142	Nguyễn Nông	Nam	1937	Khoa Cơ Điện	1992			
22	143	Hồ Khắc Tín	Nam	1937	Khoa Nông học	1992			
23	144	Trần Thế Tục	Nam	1935	Khoa Nông học	1992			
24	145	Tạ Thị Thu Cúc	Nữ	1937	Khoa Nông học	1994			
25	146	Nguyễn Đường	Nam	1932	Khoa Tài nguyên và Môi trường	1994			
26	147	Huỳnh Văn Kháng	Nam	1935	Khoa Thú y	1994			
27	148	Nguyễn Đăng Phong	Nam	1934	Khoa Nông học	1994			
28	149	Nguyễn Duy San	Nam	1933	Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao	1994			

STT	ID	HO VA TEN	GIOI TINH	NAM SINH	KHOA DON VI	NAM PHONG NGUT	NAM PHONG NGND	GHI CHU	GHICHU1
29	150	Lại Kim Tiến	Nam	1935	Khoa Công nghệ thông tin	1994			
30	151	Phan Xuân Vận	Nam	1937	Khoa Tài nguyên và Môi trường	1994			
31	152	Trần Minh Vượng	Nam	1934	Khoa Cơ Điện	1994			
32	153	Vũ Hữu Yên	Nam	1937	Khoa Tài nguyên và Môi trường	1994			
33	154	Luyện Hữu Chí	Nam	1936	Khoa Nông học	1996			
34	155	Đỗ Thị Côi	Nữ	1947	Trạm y tế	1996			
35	156	Trần Thị Tú Ngà	Nữ	1939	Khoa Nông học	1996			
36	157	Nguyễn Văn Tấu	Nam	1939	Khoa Tài nguyên và Môi trường	1996			
37	158	Lê Khắc Thận	Nam	1934	Khoa Thú y	1996			
38	159	Nguyễn Việt Tùng	Nam	1941	Khoa Nông học	1996			
39	160	Nguyễn Đức	Nam	1937	Khoa Công nghệ thông tin	1998			
40	161	Phạm Khắc Hiếu	Nam	1939	Khoa Thú y	1998			
41	162	Phạm Văn Tờ	Nam	1941	Khoa Cơ Điện	1998			
42	163	Nguyễn Nguyên Cự	Nam	1942	Khoa Kế toán và Quản trị	2000			

STT	ID	HO VA TEN	GIOI TINH	NAM SINH	KHOA DON VI	NAM PHONG NGUT	NAM PHONG NGND	GHI CHU	GHICHU1
					kinh doanh				
43	164	Nguyễn Đức Khiêm	Nam	1942	Khoa Nông học	2000			
44	165	Đỗ Mộng Ngọc	Nam	1943	Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao	2000			
45	166	Nguyễn Doãn Nho	Nam	1939	Khoa Cơ Điện	2000			
46	167	Hoàng Minh Tấn	Nam	1941	Khoa Nông học	2000			
47	168	Đặng Vũ Bình	Nam	1946	Khoa Chăn nuôi	2002			
48	169	Phạm Văn Đình	Nam	1946	Khoa Kinh tế và Quản lý	2002			
49	170	Hoàng Đình Hiếu	Nam	1942	Khoa Cơ Điện	2002			
50	171	Trần Hữu Huệ	Nam	1941	Khoa Tài nguyên và Môi trường	2002			
51	172	Hà Quang Hùng	Nam	1943	Khoa Nông học	2002			
52	173	Mạc Ánh Hùng	Nam	1942	Khoa Công nghệ thông tin	2002			
53	174	Nguyễn Đình Mạnh	Nam	1943	Khoa Tài nguyên và Môi trường	2002			
54	175	Vũ Triệu Mân	Nam	1943	Khoa Nông học	2002			
55	176	Nguyễn Đình	Nam	1944	Khoa Thú y	2002			

STT	ID	HO VA TEN	GIOI TINH	NAM SINH	KHOA DON VI	NAM PHONG NGUT	NAM PHONG NGND	GHI CHU	GHICHU1
		Nhung							
56	177	Vũ Thị Thu	Nữ	1944	Khoa Công nghệ thực phẩm	2002			
57	178	Ngô Tất Vĩnh	Nam	1942	Khoa Công nghệ thông tin	2002			
58	179	Phạm Xuân Vượng	Nam	1941	Khoa Cơ Điện	2002			
59	180	Hà Thị Thanh Bình	Nữ	1954	Khoa Nông học	2006			
60	181	Vũ Thị Bình	Nữ	1951	Khoa Tài nguyên và Môi trường	2006			
61	182	Nguyễn Thị Tâm	Nữ	1952	Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh	2006			
62	183	Nguyễn Hải Thanh	Nam	1956	Khoa Công nghệ thông tin	2006			
63	184	Trần Đình Đăng	Nam	1935	Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh	2008			
64	185	Nguyễn Văn Đĩnh	Nam	1953	Khoa Nông học	2008			
65	186	Trần Đình Đông	Nam	1955	Khoa Công nghệ thông tin	2008			
66	187	Nguyễn Văn Hoan	Nam	1950	Khoa Nông học	2008			
67	188	Võ Trọng Hốt	Nam	1937	Khoa Chăn nuôi	2008			

STT	ID	HO VA TEN	GIOI TINH	NAM SINH	KHOA DON VI	NAM PHONG NGUT	NAM PHONG NGND	GHI CHU	GHICHU1
68	189	Nguyễn Thế Hùng	Nam	1955	Khoa Nông học	2008			
69	190	Nguyễn Thị Lan	Nữ	1952	Khoa Nông học	2008			
70	191	Nguyễn Hồng Minh	Nam	1952	Khoa Nông học	2008			
71	192	Nguyễn Hữu Ngoan	Nam	1952	Khoa Kinh tế và Quản lý	2008			
72	193	Đoàn Thị Thanh Nhàn	Nữ	1945	Khoa Nông học	2008			
73	194	Ngô Thị Thuận	Nữ	1955	Khoa Kinh tế và Quản lý	2008			
74	195	Nguyễn Thị Vòng	Nữ	1954	Khoa Tài nguyên và Môi trường	2008			
75	196	Nguyễn Thị Lý Anh	Nữ	1957	Khoa Công nghệ sinh học	2010			
76	197	Vũ Đình Chính	Nam	1955	Khoa Nông học	2010			
77	198	Cao Anh Long	Nam	1940	Khoa Nông học	2010			
78	199	Nguyễn Như Thanh	Nam	1936	Khoa Thú y	2010			
79	200	Nguyễn Xuân Thành	Nam	1951	Khoa Tài nguyên và Môi trường	2010			
80	201	Nguyễn Trọng Tiến	Nam	1942	Khoa Chăn nuôi	2010			
81	202	Lương Văn Vượt	Nam	1956	Khoa Cơ Điện	2010			

STT	ID	HO VA TEN	GIOI TINH	NAM SINH	KHOA DON VI	NAM PHONG NGUT	NAM PHONG NGND	GHI CHU	GHICHU1
82	203	Lê Hữu Ánh	Nam	1957	Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh	2012			
83	204	Trần Tiến Dũng	Nam	1948	Khoa Thú y	2012			
84	205	Đoàn Văn Điềm	Nam	1951	Khoa Tài nguyên và Môi trường	2012			
85	206	Trần Như Khuyên	Nam	1954	Khoa Cơ Điện	2012			
86	207	Nguyễn Ích Tân	Nam	1957	Khoa Nông học	2012			
87	208	Nguyễn Văn Thanh	Nam	1954	Khoa Thú y	2012			
88	209	Nguyễn Hữu Thành	Nam	1955	Khoa Tài nguyên và Môi trường	2012			
89	210	Chu Đức Thắng	Nam	1956	Khoa Thú y	2012			
90	211	Bùi Thị Tho	Nam	1954	Khoa Thú y	2012			
91	212	Kim Thị Dung	Nữ	1958	Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh	2014			
92	213	Bùi Bằng Đoàn	Nam	1951	Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh	2014			
93	214	Trần Văn Đức	Nam	1953	Khoa Kinh tế và Quản lý	2014			
94	215	Quyển Đình Hà	Nam	1953	Khoa Kinh tế và Quản lý	2014			
95	216	Nguyễn Bá	Nam	1954	Khoa Thú y	2014			

STT	ID	HO VA TEN	GIOI TINH	NAM SINH	KHOA DON VI	NAM PHONG NGUT	NAM PHONG NGND	GHI CHU	GHICHU1
		Hiên							
96	217	Phạm Ngọc Thạch	Nam	1956	Khoa Thú y	2014			
97	218	Nguyễn Khắc Thời	Nam	1954	Khoa Tài nguyên và Môi trường	2014			
98	219	Phan Hữu Tôn	Nam	1955	Khoa Công nghệ sinh học	2014			
99	220	Vũ Đình Tôn	Nam	1958	Khoa Chăn nuôi	2014			
100	221	Bùi Quang Tuấn	Nam	1959	Khoa Chăn nuôi	2014			
101	222	Nguyễn Văn Viên	Nam	1954	Khoa Nông học	2014			
102	223	Phạm Tiến Dũng	Nam	1953	Khoa Nông học	2017			
103	224	Huỳnh Thị Mỹ Lệ	Nữ	1973	Khoa Thú y	2017			
104	225	Hoàng Đức Liên	Nam	1956	Khoa Cơ Điện	2017			
105	226	Nguyễn Hữu Nam	Nam	1955	Khoa Thú y	2017			
106	227	Nguyễn Quốc Chính	Nam	1962	Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh	2021			
107	228	Phạm Văn Cường	Nam	1971	Khoa Nông học	2021			
108	229	Trần Hữu	Nam	1962	Khoa Kế toán	2021			

STT	ID	HO VA TEN	GIOI TINH	NAM SINH	KHOA DON VI	NAM PHONG NGUT	NAM PHONG NGND	GHI CHU	GHICHU1
		Cường			và Quản trị kinh doanh				
109	230	Phạm Kim Đăng	Nam	1972	Khoa Chăn nuôi	2021			
110	231	Hồ Thị Thu Giang	Nữ	1967	Khoa Nông học	2021			
111	232	Nguyễn Quang Học	Nam	1961	Khoa Tài nguyên và Môi trường	2021			
112	233	Nguyễn Thị Lan	Nữ	1974	Khoa Thú y	2021			
113	234	Phạm Hồng Ngân	Nam	1958	Khoa Thú y	2021			
114	235	Nguyễn Văn Song	Nam	1958	Khoa Kinh tế và Quản lý	2021			
115	236	Trần Đình Thao	Nam	1958	Khoa Kinh tế và Quản lý	2021			
116	237	Trịnh Đình Thâu	Nam	1959	Khoa Thú y	2021			
117	238	Nguyễn Văn Thọ	Nam	1954	Khoa Thú y	2021			